

Số: 10/2026/QĐST-DS

Ninh Bình, ngày 24 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463; 465; 466 và Điều 357 Bộ luật Dân sự; các khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2026/TLST - DS ngày 05 tháng 01 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1995; CCCD số: 037195011734, cấp ngày 22/1/2/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Địa chỉ: Căn A chung cư M, tổ B, phường A, thành phố Đà Nẵng.

- **Bị đơn:** Anh Vũ Anh T1, sinh năm: 1996; CCCD số: 037096000541, cấp ngày 13/03/2023, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Địa chỉ: thôn T, xã P, tỉnh Ninh Bình.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về số tiền nợ: tính đến ngày 10/02/2026 anh Vũ Anh T1 còn nợ chị Nguyễn Thị T tổng số tiền 2.126.000.000 đồng (Hai tỷ một trăm hai mươi sáu triệu đồng); trong đó: 1.800.000.000 đồng (Một tỷ tám trăm triệu đồng) tiền gốc và 326.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi sáu triệu đồng) tiền lãi.

2.2. Về trách nhiệm trả nợ: anh Vũ Anh T1 có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền còn nợ cho chị Nguyễn Thị T là 2.126.000.000 đồng (Hai tỷ một trăm hai mươi sáu triệu đồng)

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi

suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

*2.3. Về án phí:*

- Anh Vũ Anh T1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền: 37.260.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng*).

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền 33.000.000 đồng (*Ba mươi ba triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000001 ngày 05/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- *Đương sự;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình*
- *VKSND Khu vực 3 - Ninh Bình;*
- *Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Đinh Xuân Tường**